

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 1988
 - *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm: 1978
- Cùng địa chỉ: Khu Đ, thị trấn C, huyện C, Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Thành T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thiên H, sinh ngày 31/10/2014 và Nguyễn Mộc L, sinh ngày 23/01/2017 kể từ ngày vợ chồng ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu nhưng anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007628 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị H được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Hán Hưởng